

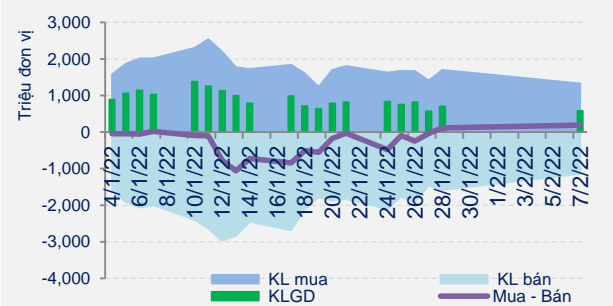
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/2/2022

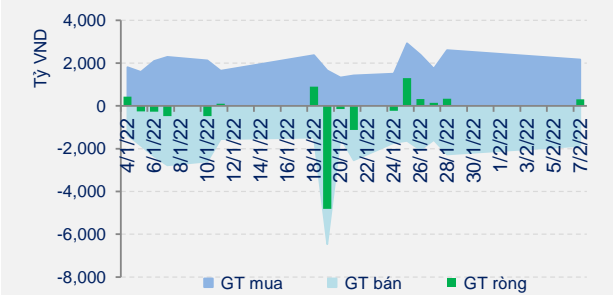
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,497.66	419.33
% Thay đổi	↑ 1.26%	↑ 0.62%
KLGD (CP)	578,171,565	55,345,607
GTGD (tỷ đồng)	18,053.61	1,540.99
Tổng cung (CP)	1,140,421,100	73,450,400
Tổng cầu (CP)	1,330,417,200	75,901,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	43,332,300	289,814
KL mua (CP)	50,563,300	1,414,555
GT mua (tỷ đồng)	2,168.14	40.35
GT bán (tỷ đồng)	1,862.26	11.86
GT ròng (tỷ đồng)	305.88	28.49

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.81%	20.7	3.4	0.7%
Công nghiệp	↑ 2.26%	21.8	3.1	14.7%
Dầu khí	↑ 4.59%	17.4	2.1	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 4.29%	-	10.2	5.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.96%	15.6	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.09%	18.5	3.7	7.3%
Ngân hàng	↑ 0.46%	13.0	2.3	25.7%
Nguyên vật liệu	↑ 2.81%	9.5	2.2	10.3%
Tài chính	↑ 0.01%	21.6	3.2	27.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 4.41%	16.2	2.8	3.8%
VN - Index	↑ 1.26%	16.9	3.0	
HNX - Index	↑ 0.62%	23.0	4.0	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường khởi đầu năm mới Nhâm Dần 2022 với sắc xanh chiếm ưu thế trên sàn giao dịch. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 18,7 điểm (+1,26%) lên 1.497,66 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là rất tích cực với 382, mã tăng (64 mã tăng trần), 32 mã tham chiếu, 91 mã giảm (3 mã giảm sàn). Điểm chưa tích cực hiện tại là thanh khoản vẫn ở mức dưới trung bình phiên thứ 12 liên tiếp cho thấy một bộ phận nhà đầu tư vẫn chưa quay trở lại thị trường. Cổ phiếu ngân hàng là đầu tàu của thị trường vào đầu phiên giao dịch, nhưng về chiều áp lực chốt lời ở nhóm này diễn ra khiến mức tăng của thị trường chung bị thu hẹp đáng kể, có thể kể đến các mã như STB (+0,1%), MBB (+0,3%), SHB (+2,7%), HDB (+0,6%), ACB (+0,4%), VCB (+3,8%), MSB (0,7%), OCB (+0,4%), ABB (+1,3%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán hòa chung với sắc xanh của thị trường với hàng loạt mã tăng mạnh SSI (+1,8%), VND (+2%), VCI (+4,6%), SHS (+2,8%), HCM (+3,6%), VIX (+5%)... Cổ phiếu bất động sản xây dựng có sự phân hóa mạnh khi một loạt các mã tăng mạnh thậm chí tăng trần như FLC (+6,8%), SCR (+6,7%), ITA (+6,9%), LDG (+7%), BII (+9,5%), ROS (+6,9%)...; trong khi đó, một số mã lại giảm mạnh, thậm chí giảm sàn DIG (-6,9%), CEO (-10%), DPG (-6,9%), L14 (-10%)... Cổ phiếu hàng không và du lịch tăng trần mạnh mẽ với kỳ vọng mở cửa dịch vụ du lịch với HVN (+7%), VJC (+7%), VTD (+14,6%), TCT (+6,9%), VNG (+6,8%)...

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Vẫn như mọi năm (ngoại trừ 2020), thị trường mở đầu năm Âm lịch với sắc xanh áp đảo trên các mã cổ phiếu. Điều này là khá dễ hiểu khi mà sau một kỳ nghỉ Tết kéo dài 9 ngày, tâm lý các nhà đầu tư trở nên tích cực hơn và kỳ vọng về một năm tăng điểm nữa của thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, thanh khoản trong phiên hôm nay vẫn ở mức thấp hơn trung bình trong phiên thứ 12 liên tiếp. Điều này cho thấy một bộ phận nhà đầu tư vẫn chưa quay trở lại thị trường. Và với mẫu hình nến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là thị trường có thể sẽ có những rung lắc cũng như giằng co quanh ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm trong phiên tiếp theo. Tuy nhiên, những rung lắc này có thể sẽ sớm qua đi để bước vào một nhịp tăng điểm sớm hơn đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng 4). Các nhà đầu tư đã tham gia mua vào trước Tết trong các phiên 12/1, 18/1 và 24/1 như khuyến nghị có thể tiếp tục nắm giữ danh mục để tận dụng xu hướng tăng của thị trường. Theo thống kê trong giai đoạn 2016-2021, điều này đã xảy ra 5/6 lần (ngoại trừ 2020, thị trường giảm do Covid-19).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/2/2022

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.505,69 điểm. Về cuối phiên, áp lực chốt lời gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 18,7 điểm (+1,26%) lên 1.497,66 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 3.400 đồng, GAS tăng 5.700 đồng, VHM tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 5.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 423,81 điểm. Nhưng về cuối phiên, áp lực chốt lời gia tăng khiến chỉ số thu hẹp mức tăng. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,6 điểm (+0,62%) lên 419,33 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 1.800 đồng, SCG tăng 5.800 đồng, BAB tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, CEO giảm 6.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 304,54 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,6 triệu đơn vị. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 193,4 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KBC với 148 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 334,3 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 28,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 32,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CDN với 946 triệu đồng tương ứng với 34,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,9 tỷ đồng tương ứng với 115,4 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng khá tốt trong phiên giao dịch đầu tuần của năm Nhâm Dần 2022, Tuy nhiên lại với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối cùng của năm Tân Sửu 2021 và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên trong phiên thứ 12 liên tiếp cho thấy là dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại thị trường trong giai đoạn đầu năm mới này,

Góc nhìn kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliot áp dụng trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và một khi vẫn được duy trì trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% fibonacci retracement sóng điều chỉnh 4) thì nhận định trên không có gì thay đổi.

Với phiên tăng khá tốt hôm nay (+1,26%) thì chỉ số VN-Index đã vượt lên trên vùng hỗ trợ trong khoảng 1.475-1.485 điểm (MA20-50). Qua đó khiến cho xu hướng tăng của thị trường được cải thiện. Tuy nhiên, với nền tảng thanh khoản thấp và mẫu hình nến gần giống gravestone doji thì những giằng co cũng như rung lắc có thể sớm diễn ra.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/2, chỉ số VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 1.500 điểm khi mà bên mua và bên bán gặp nhau tại đây.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán gia tăng mạnh thì chỉ số VN-Index có thể lui về test lại vùng hỗ trợ trong khoảng 1.475-1.485 điểm (MA20-50).

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tiềm năng tăng trưởng từ gói hỗ trợ tài khóa

Để đạt được mục tiêu GDP tăng trưởng 6,5-7% năm nay, chuyên gia cho rằng nên ưu tiên đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh và vốn cho những dự án đầu tư công quan trọng. Việc giảm thuế giá trị gia tăng được xem như đòn bẩy kích cầu tiêu dùng của cả xã hội.



TIN TRONG NƯỚC

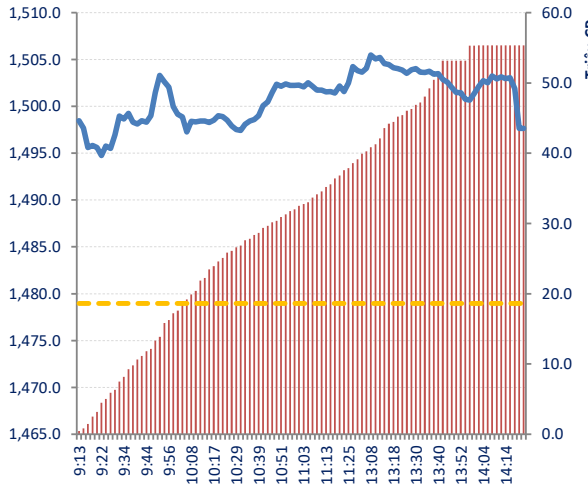
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 62,65 - 63,4 triệu đồng/lượng, tăng 550.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 18 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 7/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.081 VND/USD, giảm 18 đồng so với trước khi nghỉ Tết Nguyên đán (ngày 28/1).

TIN QUỐC TẾ

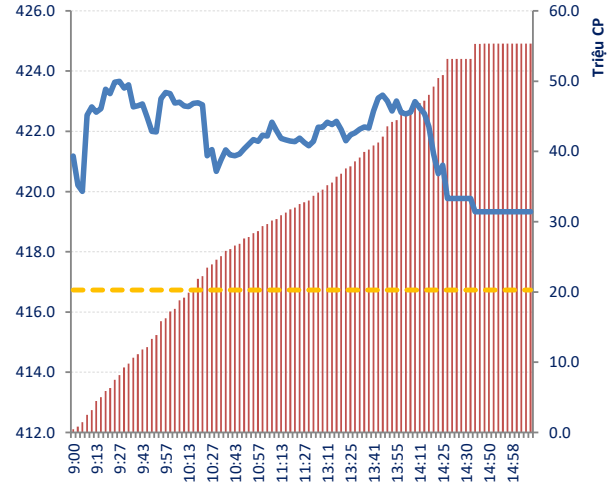
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,95 USD/ounce tương ứng với 0,33% lên 1.813,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,01 điểm tương ứng 0,01% lên 95,495 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1433 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3538 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 115,09 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,97 USD/thùng tương ứng với 1,05% xuống 91,34 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/2, Dow Jones giảm 21,42 điểm tương đương 0,06% xuống 35.089,74 điểm. Nasdaq tăng 219,19 điểm tương đương 1,58% lên 14.098,01 điểm. Nasdaq Composite tăng 23,09 điểm tương đương 0,52% lên 4.500,53 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

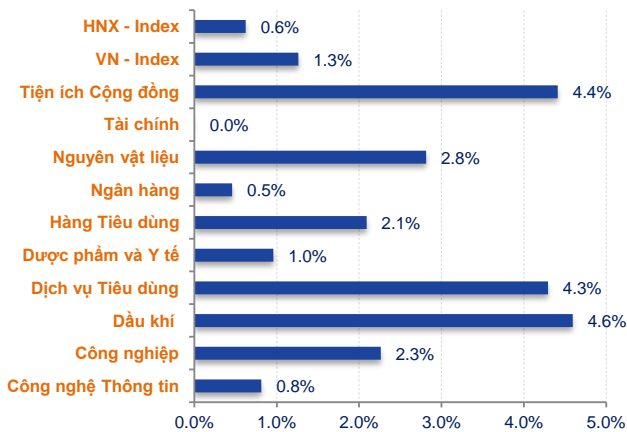
KLGD và VN-Index trong phiên



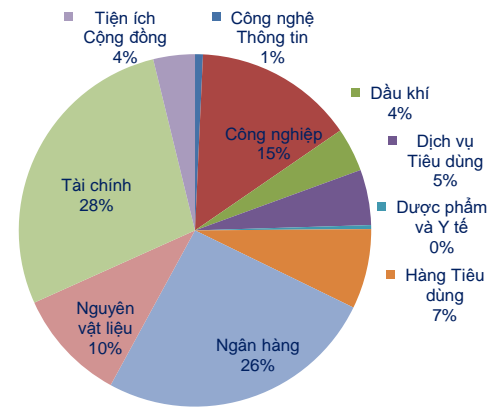
KLGD và HNX-Index trong phiên



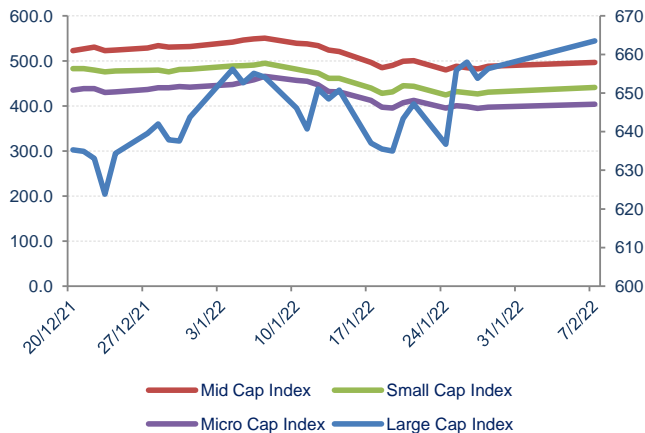
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



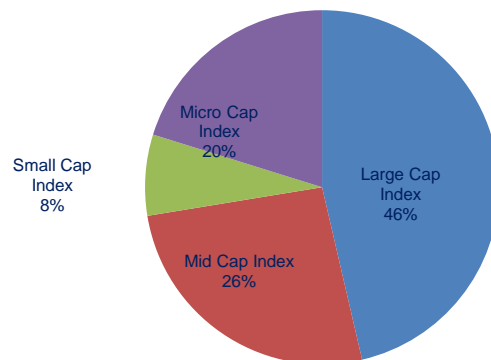
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	2,863,900	HPG	3,790,600
2	KBC	2,695,600	VIC	3,547,000
3	VHM	2,353,900	E1VFN30	2,576,200
4	CTG	1,557,200	HVN	2,306,800
5	STB	1,143,300	VRE	1,224,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,140,400	CEO	115,400
2	PCG	38,200	TDN	31,100
3	CDN	34,500	SHE	13,300
4	APS	19,100	THD	10,900
5	HUT	17,800	TIG	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	11.10	11.85	↑ 6.76%	25,436,100
POW	16.80	17.85	↑ 6.25%	21,963,200
STB	35.55	35.60	↑ 0.14%	20,572,500
MBB	33.70	33.80	↑ 0.30%	18,057,700
HPG	42.20	43.05	↑ 2.01%	16,723,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	27.10	28.90	↑ 6.64%	6,846,475
KLF	5.50	6.00	↑ 9.09%	5,993,246
CEO	62.00	55.80	↓ -10.00%	4,895,488
HUT	21.50	22.40	↑ 4.19%	3,913,251
SHS	39.90	41.00	↑ 2.76%	2,874,730

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVN	24.30	26.00	1.70	↑ 7.00%
AST	52.90	56.60	3.70	↑ 6.99%
VRC	27.20	29.10	1.90	↑ 6.99%
HVX	6.87	7.35	0.48	↑ 6.99%
HAH	63.00	67.40	4.40	↑ 6.98%

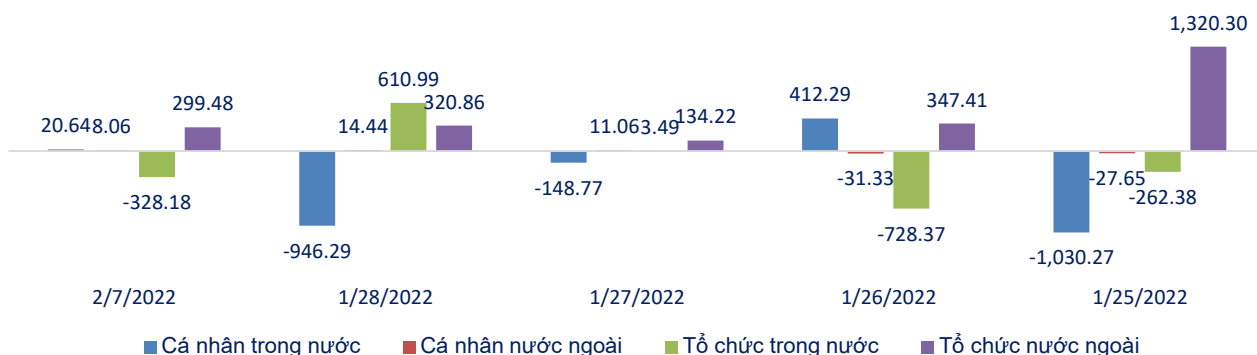
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNC	58.00	63.80	5.80	↑ 10.00%
PVL	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
L40	40.00	44.00	4.00	↑ 10.00%
VXB	40.10	44.10	4.00	↑ 9.98%
SD2	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHA	63.10	58.70	-4.40	↓ -6.97%
DIG	73.60	68.50	-5.10	↓ -6.93%
DPG	58.00	54.00	-4.00	↓ -6.90%
MDG	13.65	12.80	-0.85	↓ -6.23%
VIC	97.00	91.20	-5.80	↓ -5.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L18	60.00	54.00	-6.00	↓ -10.00%
L14	380.00	342.00	-38.00	↓ -10.00%
CEO	62.00	55.80	-6.20	↓ -10.00%
ECI	39.30	35.40	-3.90	↓ -9.92%
DVG	18.40	16.60	-1.80	↓ -9.78%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	524.89	2.9%	1,111	87.3	2.3
HPG	108.48	44.7%	7,085	6.0	2.2
FLC	81.72	13.1%	1,967	5.6	0.8
HVN	66.63	-832.8%	(7,832)	-	36.5
VRE	47.32	4.4%	578	60.4	2.6

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-180.68	35.3%	9,036	8.9	2.7
SSI	-152.58	13.0%	1,399	32.2	3.3
KBC	-122.09	6.0%	1,491	36.0	2.0
CTG	-61.12	18.1%	3,439	10.7	1.9
GAS	-53.66	17.1%	4,531	24.1	4.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	9.37	21.8%	3,037	10.2	2.0
KBC	6.07	6.0%	1,491	36.0	2.0
VIC	5.69	2.9%	1,111	87.3	2.3
BID	5.12	12.0%	1,975	24.3	2.2
CTG	2.91	18.1%	3,439	10.7	1.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-12.36	44.7%	7,085	6.0	2.2
VHM	-5.74	35.3%	9,036	8.9	2.7
SSI	-4.34	13.0%	1,399	32.2	3.3
PVD	-3.30	0.1%	46	668.4	0.9
DCM	-2.85	27.5%	3,623	7.5	1.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	61.48	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	52.38	44.7%	7,085	6.0	2.2
SSI	21.04	13.0%	1,399	32.2	3.3
MWG	18.48	27.3%	6,895	19.2	4.6
OCB	10.23	22.5%	2,772	10.0	1.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-191.06	2.9%	1,111	87.3	2.3
FLC	-86.47	13.1%	1,967	5.6	0.8
VCB	-31.84	20.4%	4,464	19.9	3.0
PNJ	-28.19	18.3%	4,543	22.9	3.9
KBC	-26.12	6.0%	1,491	36.0	2.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	199.34	35.3%	9,036	8.9	2.7
KBC	142.14	6.0%	1,491	36.0	2.0
SSI	135.89	13.0%	1,399	32.2	3.3
PNJ	60.33	18.3%	4,543	22.9	3.9
CTG	54.16	18.1%	3,439	10.7	1.9

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-339.51	2.9%	1,111	87.3	2.3
HPG	-148.50	44.7%	7,085	6.0	2.2
E1VFN30	-66.92	N/A	N/A	N/A	N/A
HVN	-60.80	-832.8%	(7,832)	-	36.5
VRE	-44.12	4.4%	578	60.4	2.6



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	25,436,100	13.1%	1,967	5.6	0.8
POW	21,963,200	3250.0%	1,167	14.4	1.2
STB	20,572,500	11.1%	1,864	19.1	2.0
MBB	18,057,700	22.6%	3,361	10.0	2.0
HPG	16,723,600	44.7%	7,085	6.0	2.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,846,475	4.6%	1,238	21.9	1.0
KLF	5,993,246	0.4%	40	136.1	0.5
CEO	4,895,488	-4.7%	(606)	-	4.9
HUT	3,913,251	1.9%	240	89.6	2.0
SHS	2,874,730	25.5%	2,981	13.4	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVN	↑ 7.0%	-832.8%	(7,832)	-	36.5
AST	↑ 7.0%	-25.3%	(2,747)	-	5.5
VRC	↑ 7.0%	0.1%	14	1,893.6	1.1
HVX	↑ 7.0%	0.1%	11	601.0	0.7
HAH	↑ 7.0%	20.3%	5,685	11.1	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DNC	↑ 10.0%	34.7%	5,135	11.3	4.2
PVL	↑ 10.0%	7.0%	343	29.2	2.0
L40	↑ 10.0%	0.5%	86	467.0	2.1
VXB	↑ 10.0%	-13.8%	(979)	-	6.8
SD2	↑ 9.9%	-5.8%	(678)	-	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2,863,900	13.0%	1,399	32.2	3.3
KBC	2,695,600	6.0%	1,491	36.0	2.0
VHM	2,353,900	35.3%	9,036	8.9	2.7
CTG	1,557,200	18.1%	3,439	10.7	1.9
STB	1,143,300	11.1%	1,864	19.1	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,140,400	4.6%	1,238	21.9	1.0
PCG	38,200	3.1%	273	30.4	0.9
CDN	34,500	16.5%	2,405	11.0	1.8
APS	19,100	15.2%	933	28.9	2.3
HUT	17,800	1.9%	240	89.6	2.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	421,194	20.4%	4,464	19.9	3.0
VIC	369,106	2.9%	1,111	87.3	2.3
VHM	349,656	35.3%	9,036	8.9	2.7
BID	242,556	12.0%	1,975	24.3	2.2
GAS	208,621	17.1%	4,531	24.1	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	60,480	25.2%	4,694	36.8	10.5
KSF	37,200	8.8%	742	167.0	6.2
IDC	18,600	11.8%	1,805	34.3	4.0
NVB	17,818	0.0%	3	9,403.1	3.0
BAB	16,946	8.3%	964	23.3	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IDI	3.98	2.7%	363	32.6	0.9
SJF	3.88	0.5%	51	227.9	1.1
FLC	3.54	13.1%	1,967	5.6	0.8
DXV	3.51	-3.1%	(336)	-	0.5
GEX	3.48	7.3%	1,490	23.8	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	2.63	7.0%	343	29.2	2.0
CEO	2.48	-4.7%	(606)	-	4.9
L14	2.05	39.0%	8,000	47.5	13.5
APS	1.96	15.2%	933	28.9	2.3
ART	1.91	0.1%	16	617.7	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
